

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá Vệ. Khi ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo vì giận hờn, vu khống nhóm mười bảy Tỳ-kheo bằng pháp Tăng-già-bà-thi-sa không căn cứ<sup>42></sup>.

Khi ấy, các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo,

- Tại sao các thầy vì giận hờn, vu khống nhóm mười bảy Tỳ-kheo bằng pháp Tăng-già-bà-thi-sa không căn cứ?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách

nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao các ông vì giận hờn lại dùng Tăng-già-bà-thi-sa vô căn cứ để hủy báng nhóm mười bảy Tỳ-kheo?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

***Tỳ-kheo nào, vì giận hờn, vu khống (Tỳ-kheo khác) bằng pháp Tăng-già-bà-thi-sa không căn cứ, Ba-dật-đề.***

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Căn cứ: Có ba: Chứng cứ do thấy, do nghe, do nghi.

- Chứng cứ do thấy: Thật thấy vị ấy lộng âm xuất tinh, hoặc thấy cùng phụ nữ thân xúc chạm nhau, hoặc thấy cùng phụ nữ nói thô ác, hoặc thấy đối trước người phụ nữ tự khen thân mình, hoặc thấy khi đang cùng nhau làm môi giá. Hoặc là người khác thấy, rồi nghe từ người đó. Đó gọi là chứng cứ do thấy.

- Chứng cứ do nghe: Nghe vị ấy lộng âm xuất tinh, hoặc cùng phụ nữ thân gần gũi nhau, hoặc nghe cùng phụ nữ nói thô ác, hoặc nghe đối trước người phụ nữ tự khen thân mình, hoặc nghe cùng nhau môi giá. Hoặc là người khác nghe, từ người đó mà nghe. Đó gọi là chứng cứ do nghe.

- Chứng cứ do nghi: Có hai nhân duyên sanh nghi: Do thấy sanh nghi, và do nghe sanh nghi.

\* Thế nào là thấy sanh nghi? Thấy người kia cùng người phụ nữ,

khi từ trong rừng đi ra, hay khi vào trong rừng, hoặc trần truồng không có y, đồ bất tịnh tiết ra nhớp thân; hoặc thấy cùng ác tri thức hành sự, hoặc cùng vui đùa. Đó gọi là do thấy sanh nghi.

\* Thế nào là nghe sanh nghi? Hoặc nghe nơi chỗ đó, nghe tiếng động nơi giường, nghe tiếng nệm cỏ, nghe tiếng thổi mạnh, nghe tiếng nói, nghe tiếng giao hội; hoặc nghe người kia tự nói: Tôi phạm xuất tinh. Tôi cùng người nữ thân chạm nhau. Tôi cùng người nữ nói lời thô ác. Tôi đối trước người nữ tự khen thân mình. Tôi làm mai mối nam nữ. Trong khi nghe những việc như vậy mà sanh nghi.

Ngoài ba căn ra, dùng các việc khác vu khống. Đó gọi là không căn cứ. Tỳ-kheo nào, vì giận hờn, vu khống bằng pháp Tăng-già-bà-thi-sa không căn cứ, nói rõ ràng phạm Ba-dật-đề; nói không rõ ràng phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Có thấy, có nghe, có nghi, nói đúng sự thật, muốn khiến cho người kia ăn năn mà không vu khống; hoặc nói vui, nói gấp vội, nói một mình, nói trong mộng, hoặc muốn nói việc này nhằm nói việc khác thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

---

421. Dĩ thủ bác 以手搏; xem cht. trên.

422. Ngũ phần: Ba-dật-đề 75; Tăng kỳ: 90; Thập tụng, Căn bản: 69. Pali, Pác. 76.

42>. Xem Ch. ii. Tăng-già-bà-thi-sa 8& 9.